

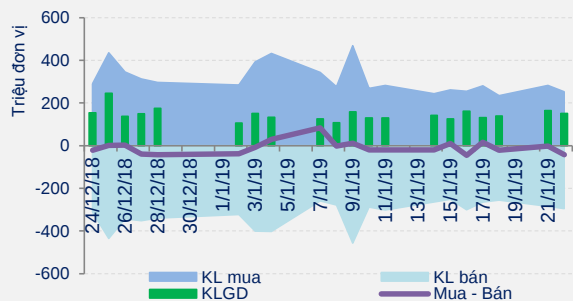
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/1/2019

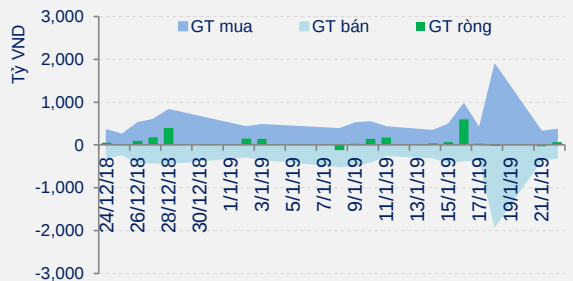
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	906.55	102.54
% Thay đổi	↓ -0.49%	↓ -0.80%
KLGD (CP)	150,899,563	26,290,311
GTGD (tỷ đồng)	2,562.80	309.79
Tổng cung (CP)	295,224,420	53,077,400
Tổng cầu (CP)	252,694,630	47,758,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,546,820	484,972
KL mua (CP)	15,091,085	1,263,600
GTmua (tỷ đồng)	361.65	19.35
GT bán (tỷ đồng)	299.07	7.99
GT ròng (tỷ đồng)	62.59	11.36

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.22%	8.5	2.0	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.48%	15.0	3.6	12.4%
Dầu khí	↓ -2.77%	10.5	2.1	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.01%	16.8	4.3	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.01%	13.3	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.03%	18.7	6.5	14.5%
Ngân hàng	↓ -0.69%	11.3	2.0	29.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.34%	8.8	1.6	6.8%
Tài chính	↓ -0.57%	24.7	4.3	24.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.48%	13.3	2.9	2.9%
VN - Index	↓ -0.49%	15.8	4.1	105.0%
HNX - Index	↓ -0.80%	9.5	1.6	-5.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm mạnh đầu tuần, thị trường giao dịch chùng xuống trong phiên hôm nay khi chỉ có thể duy trì sắc xanh trong phiên sáng; về chiều, lực cung gia tăng khiến hai chỉ số đều kết phiên trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,5 điểm (-0,49%) xuống 906,55 điểm; HNX-Index giảm 0,83 điểm (-0,8%) xuống 102,54 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3,003 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 178 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 633 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 203 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 268 mã giảm. Lực cung quanh ngưỡng 915 điểm của chỉ số VN-Index đã phát huy tác dụng trong việc đẩy lùi đà tăng của thị trường trong phiên sáng; trong khi đó, bên mua vẫn còn yếu khiến cho thị trường chìm dần xuống sắc đỏ trong phiên chiều và kết phiên ở mức thấp nhất. Cổ phiếu ngân hàng hạ nhiệt và nhiều trụ cột khác giảm tạo áp lực điều chỉnh lên thị trường như VHM (-1,1%), VCB (-1,1%), TCB (-2,2%), GAS (-0,9%), BVH (-2,2%), VRE (-1,2%), MSN (-0,9%), SAB (-0,3%), BID (-0,3%), HPG (-0,2%)... Chiều ngược lại, một số mã ngân hàng cũng như trụ cột khác vẫn giữ được sắc xanh như EIB (+6,7%), HNG (+6,8%), HDB (+1,5%), CTG (+0,5%), VNM (+0,1%), POW (+1%), STB (+0,4%)... giúp thị trường không trở nên quá tiêu cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chùng xuống đáng kể trong phiên hôm nay khi mà thiếu đi chất xúc tác là chứng khoán Mỹ đã nghỉ giao dịch trong phiên đầu tuần. Thị trường chỉ có thể duy trì sắc xanh trong phiên sáng trước khi lực cung giá cao quanh ngưỡng 915 điểm (MA10 tuần) khiến chỉ số điều chỉnh trở lại. Sự thiếu vắng lực cầu trong phiên hôm nay là nguyên nhân chính khiến thị trường không thể hồi phục trở lại trong phiên chiều. Trong bối cảnh mà chỉ còn gần 2 tuần nữa là đến kỳ nghỉ Tết Nguyên đán thì tâm lý muốn bán cổ phiếu đang có phần lấn lướt bên mua sở hữu cổ phiếu. Chính điều này đã khiến cho áp lực cung trong phiên ATC càng mạnh hơn khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Hiện tại, thị trường vẫn chưa thể thoát khỏi kênh giảm giá từ tháng 4/2018 đến nay và những nhịp hồi phục nếu có vẫn chỉ mang tính kỹ thuật và ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/1, VN-Index có thể sẽ giằng co với các nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 900-920 điểm (MA20-50), thanh khoản có thể sẽ vẫn ở mức thấp. Nhà đầu tư vẫn nên hạn chế mua vào trong thời điểm này và có thể tận dụng những phiên tăng điểm để cơ cấu lại danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên đạt được tại 913,37 điểm. Về chiều, lực cung tăng dần trong khi lực cầu không có sự bổ sung tương ứng đã khiến cho chỉ số dần điều chỉnh xuống sắc đỏ. Áp lực bán gia tăng trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 4,5 điểm (-0,49%) xuống 906,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 900 đồng, VCB giảm 600 đồng, TCB giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, EIB tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 103,72 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cung tăng nhẹ đã khiến cho chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ. Lực bán trong phiên ATC đã khiến chỉ số kết phiên ở gần mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,83 điểm (-0,8%) xuống 102,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, SHB giảm 200 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 71,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,5 triệu cổ phiếu. EIB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 79,1 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 22,6 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,1 tỷ đồng tương ứng với 634 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 11,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 779 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,2 tỷ đồng tương ứng với 583 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 171 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NDN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 127 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu 2019 thấp nhất 3 năm

IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng 3,5% trong năm nay, 3,6% trong năm 2020, lần lượt thấp hơn 0,2% và 0,1% so với con số đưa ra hồi tháng 10.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở trên mức trung bình 20 phiên với 122 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/1, VN-Index có thể sẽ giằng co với các nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 900-920 điểm (MA20-50), thanh khoản có thể sẽ vẫn ở mức thấp.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 110 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/1, HNX-Index có thể sẽ giằng co với các nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 102-104 điểm (MA20-50), thanh khoản có thể sẽ vẫn thấp.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,41 - 36,56 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng

Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sáng nay (22/1), tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam với USD đang ở mức 22.879 đồng/USD, tăng 9 đồng so với phiên trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,35 USD/ounce tương ứng với 0,18% xuống 1.280,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,1 điểm tương ứng với 0,1% lên 96,09 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1355 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2869 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,42 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

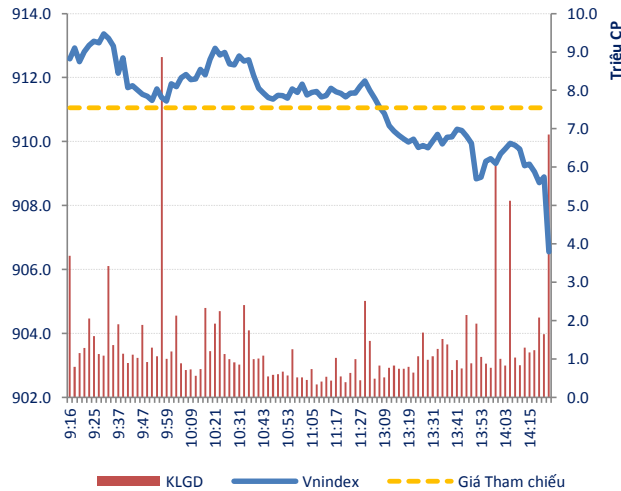
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,35 USD/thùng tương ứng với 0,65% xuống 53,69 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ nghỉ giao dịch

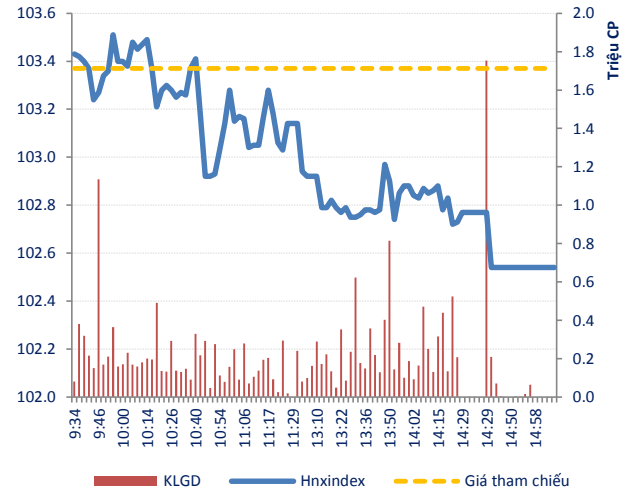


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

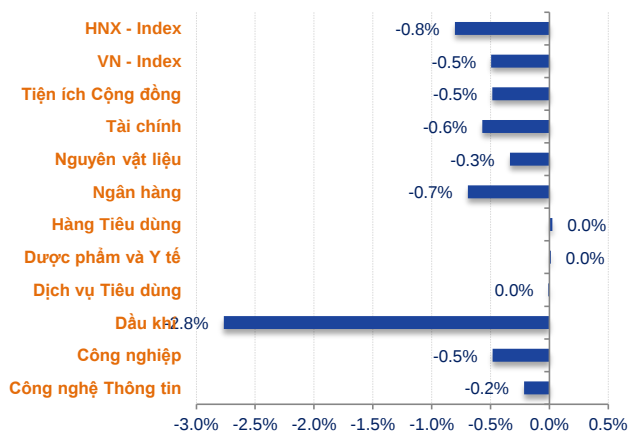
KLGD và VN-Index trong phiên



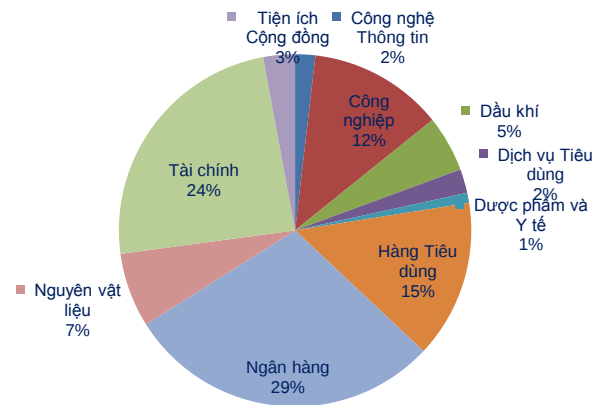
KLGD và HNX-Index trong phiên



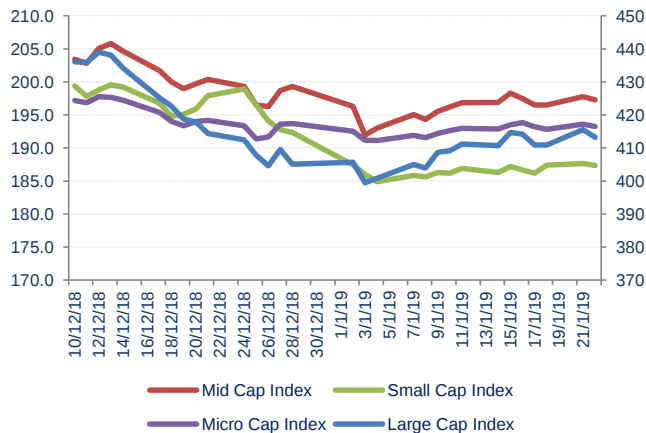
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



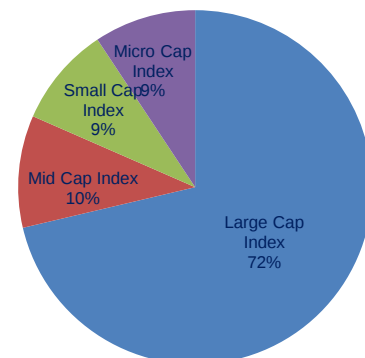
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EIB	4,986,045	HDB	634,440
2	STB	1,924,880	PLX	319,240
3	DXG	582,600	VRE	260,170
4	CTG	462,350	HBC	219,160
5	HHS	383,380	HPG	192,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	582,600	NDN	127,000
2	ART	191,900	TNG	68,200
3	PVS	171,407	SRA	30,200
4	CEO	40,000	HOM	20,000
5	SHB	23,200	VC3	13,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.35	5.26	↓ -1.68%	10,963,620
CTG	19.45	19.55	↑ 0.51%	9,145,450
EIB	15.00	16.00	↑ 6.67%	8,346,360
ITA	3.00	2.79	↓ -7.00%	6,169,030
HPX	25.50	26.50	↑ 3.92%	6,104,075

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.20	7.00	↓ -2.78%	3,010,355
ART	2.20	2.40	↑ 9.09%	2,759,946
VGC	19.40	19.20	↓ -1.03%	2,330,989
PVS	18.30	18.00	↓ -1.64%	2,315,893
ACB	29.50	29.10	↓ -1.36%	1,858,825

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	6.58	7.04	0.46	↑ 6.99%
SVT	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%
NVT	7.06	7.55	0.49	↑ 6.94%
DMC	72.00	77.00	5.00	↑ 6.94%
ACL	33.25	35.55	2.30	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSD	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
SDU	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
SRA	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
PCE	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
VSA	17.50	19.20	1.70	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMC	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
ITA	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
SC5	24.40	22.70	-1.70	↓ -6.97%
DTA	6.62	6.16	-0.46	↓ -6.95%
LAF	4.94	4.60	-0.34	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
SPI	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
CJC	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
PCG	20.10	18.10	-2.00	↓ -9.95%
V21	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	10,963,620	4.8%	590	8.9	0.4
CTG	9,145,450	3250.0%	2,064	9.5	1.0
EIB	8,346,360	9.2%	1,102	14.5	1.3
ITA	6,169,030	1.3%	148	18.8	0.3
HPX	6,104,075	19.3%	2,168	12.2	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,010,355	10.2%	1,424	4.9	0.5
ART	2,759,946	10.2%	1,189	2.0	0.2
VGC	2,330,989	8.2%	1,263	15.2	1.4
PVS	2,315,893	7.0%	1,748	10.3	0.7
ACB	1,858,825	24.6%	3,498	8.3	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMT	↑ 7.0%	10.2%	2,064	3.4	0.4
SVT	↑ 7.0%	2.0%	247	27.3	0.5
NVT	↑ 6.9%	-43.3%	(1,877)	-	2.7
DMC	↑ 6.9%	21.9%	6,561	11.7	2.4
ACL	↑ 6.9%	34.9%	6,517	5.5	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSD	↑ 10.0%	3.2%	274	20.1	0.6
SDU	↑ 9.9%	0.2%	30	410.8	0.7
SRA	↑ 9.9%	130.2%	45,751	0.4	1.2
PCE	↑ 9.9%	8.5%	1,352	6.6	0.6
VSA	↑ 9.7%	14.4%	3,670	5.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	4,986,045	9.2%	1,102	14.5	1.3
STB	1,924,880	7.5%	993	11.8	0.9
DXG	582,600	20.6%	3,025	7.7	1.8
CTG	462,350	11.5%	2,064	9.5	1.0
HHS	383,380	6.2%	765	5.2	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	582,600	8.2%	1,263	15.2	1.4
ART	191,900	10.2%	1,189	2.0	0.2
PVS	171,407	7.0%	1,748	10.3	0.7
CEO	40,000	9.9%	1,486	8.8	1.1
SHB	23,200	10.2%	1,424	4.9	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	326,822	5.2%	1,205	85.0	6.4
VHM	266,621	31.8%	3,252	24.5	5.2
VNM	233,349	37.7%	5,556	24.1	9.2
VCB	204,730	21.0%	3,354	16.5	3.2
GAS	171,681	26.7%	6,323	14.2	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,293	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCG	9,894	15.2%	2,645	8.5	1.5
VCS	9,737	43.8%	7,038	8.8	3.6
VGC	8,608	8.2%	1,263	15.2	1.4
PVS	8,603	7.0%	1,748	10.3	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	3.17	-2.4%	(390)	-	0.1
HVG	2.40	0.7%	66	74.8	0.6
PVD	2.36	0.4%	153	102.0	0.5
SJF	2.34	5.4%	580	8.8	0.5
PXT	2.25	14.6%	748	2.0	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	2.25	7.2%	910	2.4	0.2
BII	2.15	1.4%	155	5.2	0.1
PVB	2.02	5.6%	1,069	14.1	0.8
RCL	1.96	7.5%	2,174	11.6	0.9
SDA	1.95	0.0%	4	1,520.9	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
